TÔN NAM KIM

THƯƠNG HIỆU QUỐC GIA Vietnam Value

CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP NAM KIM

Số: 3595/2026/CV-BTGĐ
V/v Giải trình kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất chênh lệch so với báo cáo cùng kỳ năm trước

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
******

TP. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 10 năm 2026

Kính gửi:
- **Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;**
- **Sở Giao dịch Chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh.**

Tên Công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP NAM KIM
Trụ sở chính: Lô A1, Đường Đ2, Khu công nghiệp Đồng An 2, Phường Bình Dương, Thành Phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.
Mã chứng khoán: NKG
Điện thoại: (84 - 274) 3748 848 Fax: (84 - 274) 3748 868

Thực hiện công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính, bằng văn bản này, Công ty Cổ phần Thép Nam Kim xin giải trình về việc kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất quý III năm 2026 biến động tăng so với báo cáo cùng kỳ năm trước như sau:

STT	Chỉ tiêu	Quý 3 năm nay (01.07.2026-30.09.2026)	Quý 3 năm trước (01.07.2025-30.09.2025)	Chênh lệch	
				Số tiền	Phần trăm
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)=(3)-(4)	(6)=(5)/(4)
1	**Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**	**5,485,937,778,875**	**3,789,398,683,187**	**1,696,539,095,688**	**44.77%**
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	13,927,690,172	16,348,659,203	(2,420,969,031)	-14.81%
3	**Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ**	**5,472,010,088,703**	**3,773,050,023,984**	**1,698,960,064,719**	**45.03%**
4	Giá vốn hàng bán	4,977,463,148,307	3,592,972,571,624	1,384,490,576,683	38.53%
5	**Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ**	**494,546,940,396**	**180,077,452,360**	**314,469,488,036**	**174.63%**
6	Lãi/lỗ của hoạt động bán, thanh lý BĐS đầu tư	-	-	-	-
7	Doanh thu hoạt động tài chính	66,365,020,378	52,281,625,994	14,083,394,384	26.94%
8	Chi phí tài chính	121,363,064,826	64,103,837,827	57,259,226,999	89.32%
	- Trong đó: chi phí lãi vay	100,093,874,070	54,699,447,037	45,394,427,033	82.99%
9	Chi phí bán hàng	202,503,500,253	82,506,740,980	119,996,759,273	145.44%
10	Chi phí quản lý doanh nghiệp	53,871,174,482	26,569,221,885	27,301,952,597	102.76%
11	**Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh**	**183,174,221,213**	**59,179,277,662**	**123,994,943,551**	**209.52%**
12	Thu nhập khác	2,295,636,662	114,774,914	2,180,861,748	1900.12%

STT	Chỉ tiêu	Quý 3 năm nay (01.07.2026-30.09.2026)	Quý 3 năm trước (01.07.2025-30.09.2025)	Chênh lệch	
				Số tiền	Phần trăm
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)=(3)-(4)	(6)=(5)/(4)
13	Chi phí khác	399,903,085	424,695,777	(24,792,692)	-5.84%
14	**Lợi nhuận khác**	**1,895,733,577**	**(309,920,863)**	**2,205,654,440**	**711.68%**
15	**Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế**	**185,069,954,790**	**58,869,356,799**	**126,200,597,991**	**214.37%**
16	Chi phí thuế TNDN hiện hành	56,839,920,369	9,587,772,190	47,252,148,179	492.84%
17	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	567,508,402	(250,814,172)	818,322,574	326.27%
18	**Lợi nhuận kế toán sau thuế TNDN**	**127,662,526,019**	**49,532,398,781**	**78,130,127,238**	**157.74%**
19	Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	126,204,037,061	49,532,398,781	76,671,638,280	154.79%
20	Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	1,458,488,958	-	1,458,488,958	-

* Lợi nhuận sau thuế trên báo cáo tài chính Q3.2026 là 127,662,526,019 đồng tăng 157.74% so với cùng kỳ năm 2025 chủ yếu là do:

- Do nhu cầu thị trường tăng dẫn tới doanh thu tăng 44.77% tỷ lệ tăng cao hơn 6.24% so với mức tăng giá vốn 38.53%. Giá vốn tăng tương ứng với sản lượng tiêu thụ nhưng chỉ tăng 38.53% dẫn tới lợi nhuận gộp tăng 174.63%, lợi nhuận sau thuế tăng 157.74%

- Chi phí bán hàng tăng 145.44% tương ứng với lượng hàng bán trong kỳ.

- Chi phí tài chính tăng 89.32% do chi phí lãi vay tăng so với cùng kỳ năm trước.

Công ty Cổ phần Thép Nam Kim cam kết các lý do báo cáo trên và hoàn toàn chịu trách nhiệm về nội dung giải trình.

Xin chân thành cảm ơn.

Trân trọng./.

CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP NAM KIM

ĐẠI DIỆN PHÁP LUẬT

M.S.D.N:3700477019-C.T.C.P * CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP NAM KIM * P.BÌNH DƯƠNG-TP.HỒ CHÍ MINH

NGUYỄN VINH AN

Nơi nhận:

- *Như trên;*
- *Lưu VT.*